

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN TX

THÀNH PHỐ HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 599/2021/QĐST- HNGĐ

HN, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Quyết định

**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 594/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị T T H, sinh ngày 1998.

ĐKHKT: Thôn TK, xã NT, huyện NH, tỉnh ND.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 15 ngõ 93 TVD, phường KT, quận TX, thành phố HN.

- Anh P V T, sinh ngày 1991.

ĐKHKT: Thôn TK, xã NT, huyện NH, tỉnh ND.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự T tình ly hôn giữa chị T T H và anh P V T.

- **Về con chung:** Chị T T H và anh P V T có 02 con chung là P Đ T, sinh ngày 03/9/2016 và P G H, sinh ngày 13/9/2018. Sau khi ly hôn, giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung P Đ T, sinh ngày 03/9/2016. Giao cho anh T trực tiếp nuôi con chung P G H, sinh ngày 13/9/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung:** Chị H, anh T tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh chị không có yêu cầu gì nên không xét.

2) Về lệ phí: Chị T T H và anh P V T mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T T H và anh P V T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0007255 và AA/2020/0007256 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân :

- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- UBND xã NT, huyện NH, tỉnh ND (ĐKKH số 20/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

S T P